

Bản án số: 122/2026/HS-ST

Ngày 26 - 05 - 2026

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - LAI CHÂU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đồng Văn Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lý Go Chừ;

2. Bà Trương Thế Phương Lan;

- Thư ký phiên toà: Bà Lâm Thị Tuyết - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 4 - Lai Châu.

- Đại Diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lai Châu tham gia phiên toà: Bà Phan Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 137/2026/TLST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2026 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 125/2026/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Thàng Và L**, sinh ngày 01/01/1967, tại xã Pa Ủ, tỉnh Lai Châu; Nơi ĐKKHKT: bản Thăm Pa, xã Pa Ủ, tỉnh Lai Châu; chỗ ở trước khi bị bắt: Bản Chà Ké, xã Pa Ủ, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: La Hủ; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thàng Lo Xê (đã chết) và bà Pờ Hu B (đã chết); Có vợ: Ly Mỹ Đ, sinh năm 1967 và có 08 người con, lớn nhất sinh năm 1993, con nhỏ nhất (con thứ 6) sinh năm 2011 (các con thứ 7 và thứ 8 đều đã chết); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/02/2026 đến ngày 05/02/2026 thì bị áp dụng biện pháp tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Mường Tè, Công an tỉnh Lai Châu. (Có mặt).

2. Họ và tên: **Ly Mỹ Đ**, sinh ngày 01/01/1967, tại xã Pa Ủ, tỉnh Lai Châu; Nơi ĐKKHKT: bản Thăm Pa, xã Pa Ủ, tỉnh Lai Châu; chỗ ở trước khi bị bắt: Bản Chà Ké, xã Pa Ủ, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: La Hủ; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ly Ca Ch (đã chết) và con bà Thàng Phu B (đã chết); Có chồng: Thàng Và L, sinh năm 1967, và có 08 người con, con lớn nhất sinh năm 1993, con nhỏ nhất (con thứ 6) sinh năm 2011 (các con thứ 7 và thứ 8 đều đã chết); tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/02/2026, cho đến ngày 05/02/2026 thì được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Pa Ủ, tỉnh Lai Châu cho đến nay. (Có mặt).

Người phiên dịch cho bị cáo Ly Mỹ Đ: Bà Vàng Mì X, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Bản Huồi Han, xã Bum Tở, tỉnh Lai Châu (Có mặt).

Người bào chữa cho các bị cáo Thành Và L và Ly Mỹ Đ: Ông Nguyễn Xuân Oánh - Luật sư ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý với Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và Diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các đối tượng Thành Và L và Ly Mỹ Đ là vợ chồng, cùng trú tại bản Chà Kề, xã Pa Ủ, tỉnh Lai Châu đều là đối tượng sử dụng chất ma túy.

Sáng ngày 31/01/2026, khi đang ở tại lán nương của gia đình thuộc bản Chà Kề, xã Pa Ủ, tỉnh Lai Châu, Thành Và L nảy sinh ý định mua ma túy về để sử dụng nên đã bảo vợ là Ly Mỹ Đ tìm mua giúp. Ly dặn Đ: “Đi nương, nếu gặp người bán ma túy thì mua cho một ít nhé”, Đ đồng ý. Trên đường đi làm nương, Ly Mỹ Đ gặp một người đàn ông và một người phụ nữ (không rõ lai lịch cụ thể) điều khiển xe mô tô đi ngược chiều. Sau khi trao đổi, Đ đã đồng ý mua của người phụ nữ nói trên 03 gói Heroine (mỗi gói được gói bằng mảnh nilon màu hồng và gói chung trong một mảnh nilon màu trắng) với giá 150.000 đồng (đây là số tiền chung của L và Đ có được từ việc bán bông chít). Mua được, Đ cất vào trong túi thổ cẩm đang đeo trên người rồi tiếp tục đi làm nương. Đến chiều tối cùng ngày, Đ về lán nương và giao lại toàn bộ 03 gói Heroine mua được cho Thành Và L, rồi xuống bếp nấu cơm. Nhận ma túy từ Đ, L lấy một ít từ 01 gói ra để sử dụng bằng hình thức hít, phần còn lại L gói lại rồi đem cả 03 gói cất giấu tại chuồng gà ngay cạnh lán nương của gia đình mà không cho Đ biết. Khoảng 7 giờ 00 phút cùng ngày 01/02/2026, L tiếp tục ra vị trí cất giấu 03 gói Heroine lấy một gói ra sử dụng một phần, sau đó lại gói lại và cất giấu vào chỗ cũ. Hồi 19 giờ 50 phút ngày 02/02/2026, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn bản Chà Kề, xã Pa Ủ, Tổ công tác Công an xã Pa Ủ tiến hành kiểm tra hành chính tại lán nương của gia đình L và Đ. Qua kiểm tra phát hiện Thành Và L và Ly Mỹ Đ có biểu hiện nghi vấn liên quan đến tội phạm ma túy, Tổ công tác đã tiến hành đấu tranh, giải thích và yêu cầu các đối tượng giao nộp đồ vật, tài liệu bị cấm lưu hành. Biết không thể che giấu hành vi phạm tội, Thành Và L đã ra vị trí chuồng gà cạnh lán nương lấy 03 gói Heroine đã cất giấu trước đó giao nộp cho Tổ công tác. Tổ công tác Công an xã Pa Ủ, tỉnh Lai Châu đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Thành Và L và Ly Mỹ Đ, thu giữ và niêm phong toàn bộ số vật chứng theo quy định.

Ngày 03/02/2026, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lai Châu đã tiến hành thành lập Hội đồng mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu gửi đi giám định và niêm phong lại vật chứng.

Tại Bản Kết luận giám định số 184/KL-KTHS, ngày 05/02/2026 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận:

- *Số chất bột, màu trắng thu giữ của Thành Và L và Ly Mỹ Đ có tổng khối lượng là 0,31 gam (không phải ba mươi một) gam.*

- 03 (ba) mẫu chất bột, màu trắng (ký hiệu M1, M2, M3) thu giữ của Thành Và L và Ly Mỹ Đ gửi giám định là ma túy, loại: Heroine (Heroin)

Vật chứng của vụ án gồm: Thu giữ 01 gói nilon màu trắng, bên trong chứa 03 gói Heroine, mỗi gói được gói bên ngoài bằng mảnh nilon màu hồng, có tổng khối lượng 0,31 gam (đã gửi toàn bộ 0,31 gam Heroine giám định, không hoàn lại mẫu vật giám định).

Vật chứng còn lại của vụ án: 01 mảnh nilon màu trắng; 03 mảnh túi nilon màu hồng và 01 phong bì niêm phong ban đầu. Hiện đang được niêm phong và bảo quản theo quy định của pháp luật.

Bản Cáo trạng số 33/CT-VKSLCU-KV ngày 08/5/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lai Châu truy tố các bị cáo Thành Và L, Ly Mỹ Đ về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi bổ sung năm 2025*).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về Bản kết luận điều tra số A54/BKL-CSMT ngày 18/4/2026 của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lai Châu và bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, đại Diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lai Châu giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo về tội danh và điều khoản áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi bổ sung năm 2025*) đối với các bị cáo Thành Và L, Ly Mỹ Đ. Xử phạt bị cáo Thành Và L từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm 08 (tám) tháng tù; Thời hạn thi hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày 02/02/2026. Xử phạt bị cáo Ly Mỹ Đ từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 04 (bốn) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Không áp dụng các hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự và miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý theo quy định của pháp luật: Đối với 01 mảnh nilon màu trắng; 03 mảnh nilon màu hồng và 01 phong bì niêm phong ban đầu cho vào một phong bì thư xung quanh có viền xanh đỏ do Bưu điện phát hành, các mép dán kín. Đây là công cụ, vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Người bào chữa cho các bị cáo tại phiên tòa đều nhất trí với nội dung, quyết định truy tố. Không có ý kiến tranh luận về tội danh, điều luật, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cũng như xử lý vật chứng, các biện pháp tư pháp mà Kiểm sát viên đã đề nghị. Tuy nhiên người bào chữa cho các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hoàn cảnh gia đình, nhận thức pháp luật của các bị cáo để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo Thành Và L, Ly Mỹ Đ đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố. Các bị cáo không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát và nhất trí với luận cứ bào chữa, không bổ sung lời bào chữa.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tranh tụng tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Người bào chữa cho các bị cáo đã thực hiện đúng, đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo Thành Và L, Ly Mỹ Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ đồ vật tài liệu, bản kết luận điều tra, bản cáo trạng đã truy tố và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, như vậy có đủ cơ sở khẳng định: Sáng ngày 31/01/2026, tại bản Chà Ké, xã Pa Ủ, tỉnh Lai Châu, Thành Và L nhờ vợ là Ly Mỹ Đ đi mua ma túy về để L sử dụng. Do đồng ý và trực tiếp dùng 150.000 đồng tiền chung của vợ chồng đi mua được 03 gói Heroine mang về giao cho L cất giấu sử dụng. Đến hồi 19 giờ 50 phút ngày 02/02/2026, Tổ công tác xã Pa Ủ, tỉnh Lai Châu tiến hành kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang Thành Và L và Ly Mỹ Đ về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ toàn bộ vật chứng là 0,31 gam Heroine.

Các bị cáo Thành Và L, Ly Mỹ Đ đều là những người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với 0,31 gam Heroine, như vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi bổ sung năm 2025*).

Như vậy, nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4-Lai Châu truy tố các bị cáo về tội danh, điều khoản áp dụng là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, vai trò đồng phạm:

Vụ án có tính chất nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý Nhà nước ta đối với các

chất ma túy và làm ảnh hưởng tới trật tự, trị an, an toàn xã hội tại địa phương do đó cần thiết phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

Xét về vai trò đồng phạm trong vụ án thấy rằng, đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo Thành Và L giữ vai trò khởi xướng, trực tiếp cất giấu và sử dụng ma túy nên phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với hành vi của mình, bị cáo Ly Mỹ Đ giữ vai trò giúp sức, thực hiện hành vi mua ma túy theo đề nghị của Ly, do đó các bị cáo đều phải chịu trách nhiệm tương xứng với hành vi phạm tội của mình theo quy định tại Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo Thành Và L và Ly Mỹ Đ đều sinh sống tại xã Pa Ủ, tỉnh Lai Châu. Bị cáo Thành Và L nghiện chất ma túy. Các bị cáo đã không tu dưỡng, rèn luyện bản thân, chịu khó làm ăn, lao động sản xuất mà mắc vào tệ nạn xã hội. Các bị cáo Thành Và L, Ly Mỹ Đ đều chưa có tiền án, tiền sự. Các bị cáo biết rõ các hành vi liên quan đến ma túy đều bị pháp luật nghiêm cấm, các bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội cho thấy thái độ coi thường pháp luật của các bị cáo. Như vậy nội dung Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lai Châu truy tố hành vi phạm tội và đề xuất mức hình phạt và các biện pháp tư pháp đối với các bị cáo là có căn cứ nên chấp nhận.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo Thành Và L và Ly Mỹ Đ đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; các bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, gia đình thuộc hộ nghèo, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[5] Xét quá trình tham gia tố tụng của người bào chữa cho các bị cáo tiến hành đều hợp pháp, xét quan điểm bào chữa của người bào chữa, Hội đồng xét xử thấy rằng việc đề xuất áp dụng điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt các bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt. Áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Đề nghị miễn án phí cho các bị cáo (vì các bị cáo là người dân tộc thiểu số, đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn) là có căn cứ cần chấp nhận.

[6] Xét quan điểm luận tội của Kiểm sát viên và ý kiến của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lai Châu tham gia phiên tòa đã đưa ra các căn cứ chứng minh về hành vi phạm tội của các bị cáo, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ, căn cứ kết luận giám định số 184/KL-KTHS ngày 05 tháng 02 năm 2026 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu đối với mẫu vật thu giữ của các bị cáo là 0,31 gam gửi giám định là ma túy, loại Heroine. Các lời khai nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bởi vì những quan điểm này phù hợp với những tài liệu chứng cứ

đã được thu thập khách quan có trong hồ sơ vụ án cùng lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay đã cho thấy, nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4-Lai Châu truy tố các bị cáo về tội tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện, hoàn cảnh kinh tế của các bị cáo khó khăn, gia đình các bị cáo Thành Và L và Ly Mỹ Đ thuộc diện hộ nghèo, bản thân các bị cáo nghề nghiệp tự do, thu nhập không ổn định; các bị cáo không đảm nhiệm chức vụ và không có tài sản gì đáng kể. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng các hình phạt bổ sung là hình phạt tiền, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Không.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 mảnh nilon màu trắng; 03 mảnh nilon màu hồng và 01 phong bì niêm phong ban đầu cho vào một phong bì thư xung quanh có viền xanh đỏ do Bưu điện phát hành, các mép dán kín. Cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn; gia đình các bị cáo thuộc diện hộ nghèo; tại phiên tòa các bị cáo xin miễn án phí. Do đó, Hội đồng xét xử miễn cho các bị cáo Thành Và L, Ly Mỹ Đ mỗi bị cáo 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Như vậy, căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, cần thiết phải có mức án tương xứng, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục cho các bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lai Châu về hình phạt chính, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

[11] Những vấn đề liên quan:

Đối với đối tượng bán ma túy: Ly Mỹ Đ khai mua số Heroine trên của một người phụ nữ không quen biết. Ngoài lời khai của Đ, quá trình điều tra không thu thập được tài liệu, chứng cứ nào khác để xác định lai lịch, địa chỉ của người này. Do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Thành Và L: Kết quả xét nghiệm ngày 02/02/2026 xác định Thành Và L dương tính với chất ma túy. Tuy nhiên, qua xác minh, Thành Và L không thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 256a của Bộ luật hình sự, nên không phạm tội sử dụng trái phép chất ma túy.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c, khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi bổ sung năm 2025*) đối với các bị cáo Thành Và L

và Ly Mỹ Đ;

Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với các bị cáo.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Thành Và L, Ly Mỹ Đ phạm tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Thành Và L 03 (ba) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn thi hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày 02/02/2026.

Xử phạt bị cáo Ly Mỹ Đ 03 (ba) năm tù, khấu trừ 03 (ba) ngày tạm giữ (từ ngày 02/02/2026 đến ngày 05/02/2026), còn lại bị cáo phải chấp hành 02 (hai) năm 11 (mười một) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Không áp dụng các hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 mảnh nilon màu trắng; 03 mảnh nilon màu hồng và 01 phong bì niêm phong ban đầu cho vào một phong bì thư xung quanh có viền xanh đỏ do Bưu điện phát hành, các mép dán kín.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo như biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 20 tháng 5 năm 2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 - Lai Châu).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Miễn cho các bị cáo Thành Và L, Ly Mỹ Đ mỗi bị cáo 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm lên Tòa án nhân dân cấp trên./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKSND khu vực 4 - Lai Châu;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Lai Châu PV 06;
- Phòng THADS khu vực 4 - Lai Châu;
- CQCSĐT Công an tỉnh Lai Châu;
- CQTHAHS Công an tỉnh Lai Châu;
- Phân trại tam giam Mường Tè thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đồng Văn Dũng

